CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP NƯỚC THANH HÓA** Số: 22 /TTr-HĐQT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 5 năm 2022.

TỜ TRÌNH

Vv: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hoá đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, ngày 28/5/2021 (Quyết định Ban hành: Số 33/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hoá);

Căn cứ Quyết định số 20 /QĐ-HĐQT ngày 19 / 5 /2022 của HĐQT về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được "Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế (iCPA)" kiểm toán năm 2021, bao gồm:

1. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021 (Mẫu số B01-DN);

2. Báo cáo kết quả HĐKD năm 2021 (Mẫu số B02-DN);

3. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2021 (Mẫu số B03-DN).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính./.

(Có các mẫu số B01-DN; B02-DN; B03-DN kèm theo)

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu HĐQT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** M.S.D.N: 2800219549 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA - TP. THANH HÓA T. THANH HÓA ***Nguyễn Huy Nam***

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

99 Mật Sơn - P. Đông Vệ - TP. Thanh Hóa

Mẫu số B01-DN

Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VNĐ

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - Tài sản ngắn hạn	**100**		**101.199.108.411**	**140.844.355.834**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**V.1**	**22.665.340.924**	**4.842.000.336**
1. Tiền	111		3.152.268.291	934.179.936
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.513.072.633	3.907.820.400
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**25.281.065.977**	**76.899.381.939**
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		25.281.065.977	76.899.381.939
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**31.440.707.783**	**35.100.314.852**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	38.853.760.925	37.435.935.437
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		899.422.900	1.168.365.001
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	14.496.316.203	18.923.510.416
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-22.808.792.245	-22.427.496.002
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	**140**		**20.455.870.147**	**22.923.053.473**
1. Hàng tồn kho	141	V.4	20.455.870.147	22.923.053.473
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**1.356.123.580**	**1.079.605.234**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.321.720.028	1.052.406.709
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10a	34.403.552	27.198.525
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
4. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B - Tài sản dài hạn	**200**		**608.066.886.802**	**597.177.198.330**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**0**	**0**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.5		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216			
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	**220**		**568.941.869.520**	**567.118.288.045**

1. Tài sản cố định hữu hình	221		568.841.802.846	566.986.621.375
- Nguyên giá	222		1.333.282.148.864	1.269.091.723.335
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	223		-764.440.346.018	-702.105.101.960
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		0	0
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	100.066.674	131.666.670
- Nguyên giá	228		572.621.550	572.621.550
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	229		-472.554.876	-440.954.880
III. Bất động sản đầu tư	**230**		**0**	**0**
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**28.042.683.540**	**20.261.879.638**
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	28.042.683.540	20.261.879.638
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**0**	**0**
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**11.082.333.742**	**9.797.030.647**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	11.082.333.742	9.797.030.647
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	**270**		**709.265.995.213**	**738.021.554.164**
C - Nợ phải trả	**300**		**323.016.531.712**	**358.744.663.329**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**125.200.519.344**	**133.703.008.747**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	33.977.043.974	33.491.155.772
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.701.123.173	5.084.867.460
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10b	3.898.355.994	3.579.278.093
4. Phải trả người lao động	314		10.700.495.263	11.584.202.694
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	2.812.026.333	4.007.512.049
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	36.905.126.187	46.605.213.869
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		26.112.749.898	24.542.749.896
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.093.598.522	4.808.028.914
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	**330**		**197.816.012.368**	**225.041.654.582**
1. Phải trả người bán dài hạn	331			

2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		3.010.000.000	4.122.892.316
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13	194.806.012.368	220.918.762.266
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - Vốn chủ sở hữu	**400**		**386.249.463.501**	**379.276.890.835**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**V.14**	**386.249.463.501**	**379.276.890.835**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		329.954.110.000	329.954.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		329.954.110.000	329.954.110.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		15.445.919.726	9.467.650.118
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		40.849.433.775	39.855.130.717
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		40.849.433.775	39.855.130.717
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		**0**	**0**
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí hình thành TSCĐ	432			
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	**440**		**709.265.995.213**	**738.021.554.164**

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Đặng Thị Tiện	Nguyễn Thị Nga	TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Ngọc Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
99 Mật Sơn - P. Đông Vệ - TP. Thanh Hóa

Mẫu số B02-DN
Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
NĂM 2021

Phần I - Lãi Lỗ

Chỉ tiêu	MS	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	389.045.297.929	366.360.507.977
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		389.045.297.929	366.360.507.977
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	264.124.912.844	254.713.991.670
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		124.920.385.085	111.646.516.307
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.830.260.867	5.715.098.656
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	14.943.569.748	17.523.882.997
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25		31.482.521.763	28.738.059.127
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		34.625.726.488	24.760.047.231
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		47.698.827.953	46.339.625.608
11. Thu nhập khác	31		3.398.540.557	3.761.080.560
12. Chi phí khác	32		35.576.295	40.917.774
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.362.964.262	3.720.162.786
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		51.061.792.215	50.059.788.394
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.6	10.212.358.440	10.204.657.677
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		40.849.433.775	39.855.130.717
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng giám đốc
Đặng Thị Tiện	Nguyễn Thị Nga	TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Ngọc Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
99 Mật Sơn, Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa

Mẫu số B 03-DN
Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021 (ĐVT: Đồng)	Từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020 (ĐVT: Đồng)
I.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**			
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	431.966.167.054	432.621.119.251
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	02	(179.490.050.390)	(162.957.098.771)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03	(111.573.170.000)	(100.925.895.921)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04	(15.863.947.780)	(16.205.461.550)
5.	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(10.217.062.959)	(9.126.166.588)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	10.959.030.688	13.963.975.817
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(54.037.204.587)	(63.141.364.080)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**71.743.762.026**	**94.229.108.158**
II.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ & các tài sản dài hạn khác	21	(58.072.052.795)	(43.254.612.062)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ & các tài sản dài hạn khá	22		306.000.000
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.276.011.183)	(24.970.576.460)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	56.894.327.145	11.071.194.521
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.982.603.767	5.845.730.353
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(1.471.133.066)**	**(51.002.263.648)**
III.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**			
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-
2	doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3.	Tiền thu từ đi vay	33	40.651.761.725	13.844.901.300
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(65.194.511.621)	(39.957.651.196)
5	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(27.906.538.476)	(18.415.479.619)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**(52.449.288.372)**	**(44.528.229.515)**
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**	**17.823.340.588**	**(1.301.385.005)**
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**4.842.000.336**	**6.143.385.341**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	*61*	-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**	**22.665.340.924**	**4.842.000.336**

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

Lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng giám đốc
Lê Thị Lương	Nguyễn Thị Nga	TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Ngọc Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP NƯỚC THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21 /TTr-HĐQT	*Thanh Hóa, ngày 19 tháng 5 năm 2022*

TỜ TRÌNH
Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021; Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hoá đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, ngày 28/5/2021 (Quyết định Ban hành: Số 33/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hoá);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021- Đã được kiểm toán;

Căn cứ Kế hoạch SXKD của công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2022.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa trình Đại hội đồng cổ đông Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2022, bao gồm các nội dung khái quát như sau:

1. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa:

Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021: **329.954.110.000** đồng

- Vốn cổ đông khác **120.030.400.000** đồng bằng **36,38%** vốn chủ sở hữu.
- Vốn Nhà nước **209.923.710.000** đồng bằng **63,62%** vốn chủ sở hữu.

2. Về phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2021

2.1. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế: 51.061.792.215 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: 10.212.358.440 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập: 40.849.433.775 đồng

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi = 12.254.830.132 đồng:

- Quỹ đầu tư phát triển: 40.849.433.775 đồng x 15% = 6.127.415.066 đồng;

- Quỹ k/thưởng phúc lợi: 40.849.433.775 đồng x 15% = 6.127.415.066 đồng;

2.2. Phân chia cổ tức cho các cổ đông (lợi nhuận còn lại):

(Lợi nhuận còn lại: 40.849.433.775 - 12.254.830.132 đ = 28.594.603.643 đồng)

- Cổ đông Nhà nước được hưởng lợi tức (63,62%): 18.191.886.838 đồng;

- Cổ đông khác được hưởng lợi tức (36,38%): 10.402.716.805 đồng;

(Tỷ lệ cổ tức năm 2021: 8,66 %).

3. Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2022:

Vốn điều lệ : **329.954.110.000** đồng

- Vốn cổ đông khác **120.030.400.000** đồng bằng **36,38%** vốn chủ sở hữu.

- Vốn Nhà nước **209.923.710.000** đồng bằng **63,62%** vốn chủ sở hữu.

3.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022

a) Doanh thu và thu nhập (Kế hoạch SXKD): 385.639.536.567 đồng

b) Kết quả hoạt động (Kế hoạch SXKD): Lãi 40.500.000.000 đồng

3.2. Phân phối lợi nhuận năm 2022

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế: 40.500.000.000 đồng

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (20%): 8.100.000.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 32.400.000.000 đồng

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ công ty:

Trích quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi: 9.720.000.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ đầu tư phát triển: 32.400.000.000 đ x 15% = 4.860.000.000 đồng

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 32.400.000.000 đ x 15% = 4.860.000.000 đồng)

Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức:

Lợi nhuận còn lại: 32.400.000.000 đ - 9.720.000.0 đ = 22.680.000.000 đồng

***3.3. Phân chia cổ tức cho các cổ đông* (22.680.000.000 đồng)**

Tỷ lệ cổ tức năm 2022: 22.680.000.000 đ : 329.954.110.000 đ = 6,87 %.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2800219549-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

Nguyễn Huy Nam

UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 24 /TTr-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tiền lương, tiền thưởng, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước .

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa được ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-HĐQT ngày 21/07/2021 của Hội đồng quản trị công ty;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thảo luận về mức tiền lương và thù lao năm 2022 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và thư ký công ty, cụ thể như sau:

1. Về tiền lương

a) Tiền lương của người Quản lý chuyên trách Công ty, bao gồm: (Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT chuyên trách, Tổng Giám đốc, các Phó tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách và Kế toán trưởng công ty). Thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016, Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

b) Các thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm); Thư ký công ty hưởng lương theo phương án phân phối tiền lương của người lao động năm 2022 do công ty quy định.

2. Mức thù lao:

a) Thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao
- Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đ/người/tháng
- Tiền Thù lao một năm của thành viên HĐQT không chuyên trách là:

4 người x 3.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng = 144.000.000 đ

b) Thành viên Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 2.000.000đ/người/tháng
- Tiền thù lao 1 năm của thành viên BKS không chuyên trách là:

2 người x 2.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng = 48.000.000 đ

c) Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS công ty năm 2022 là : 192.000.000 đ/năm.

(Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2800219549-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

Nguyễn Huy Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP NƯỚC THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23 /TTr-HĐQT	

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, ngày 28/5/2021 (Quyết định Ban hành: Số 33/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa);

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị đề xuất với Đại hội đồng cổ đông tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022;
- Việc kiểm toán phải tuân thủ các quy định của Chuẩn mực Kế toán, Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IFRS);
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu chí nêu trên, Hội đồng quản trị đã kiểm tra, đánh giá năng lực 03 đơn vị kiểm toán sau đây:

- Công ty TNHH kiểm toán PKF VIETNAM;
- Công ty TNHH Kiểm toán VaCo;
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA).

Sau khi đánh giá các đơn vị kiểm toán này, Hội đồng quản trị thống nhất đề xuất đơn vị kiểm toán sau đây là đơn vị thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính Công ty năm 2022:

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ Chi nhánh Miền Trung: Tầng 9, tòa nhà Viettel, Đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa.

Địa chỉ Chi nhánh Sài Gòn: Lầu 5, tòa nhà Hải Âu TIC, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH TNHH Kiểm toán Quốc tế đã được Bộ tài chính và ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 theo Quyết định số 765/QĐ-UBCKNN ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

(Kèm theo Danh sách 33 Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022- Đợt 1).

Kính đề nghị Đại Hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên năm 2022
Công ty CP cấp nước Thanh Hóa

Tên cổ đông:.....
Số CMND/ĐKKD:.....Cấp ngày.....Tại.....
Địa chỉ:.....
Tổng số cổ phần sở hữu (tính đến ngày 03/6/2022):.....cổ phần
(Số cổ phần bằng chữ:.....)

Tôi đã nhận được đầy đủ thông tin về phiên họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2022 của Công ty. Bằng văn bản này, tôi:

Ủy quyền cho:

Ông (bà):.....
Số CMND:.....Cấp ngày.....Tại.....
Địa chỉ:.....

Thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa để biểu quyết các vấn đề thuộc quyền của ĐHĐCĐ với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện (ủy quyền không có giá trị nhận thay cổ tức)

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN	**NGƯỜI ỦY QUYỀN**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
Địa chỉ: Số 99 Mật Sơn - Phường Đông vệ - Thành phố Thanh Hóa
Tel: 02373 852 966; Website: capnuocthanhhoa.vn

PHIẾU BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TÊN CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ỦY QUYỀN :	
MÃ CỔ ĐÔNG :	**Số:**
SỐ CP BIỂU QUYẾT:	**CỔ PHẦN**

Kính đề nghị quý Cổ đông cho ý kiến bằng cách đánh dấu (X) và ô tương ứng:

TT	Nội dung biểu quyết	Ý kiến của cổ đông		
1	Thông qua Bầu đoàn thủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu, Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội	☐ Đồng ý	☐ Không Đồng ý	☐ Không có ý kiến
2	Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và phương hướng SXKD năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc	☐ Đồng ý	☐ Không Đồng ý	☐ Không có ý kiến
3	Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021 và chương trình công tác năm 2022	☐ Đồng ý	☐ Không Đồng ý	☐ Không có ý kiến
4	Thông qua báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2022 của Ban kiểm soát	☐ Đồng ý	☐ Không Đồng ý	☐ Không có ý kiến
5	Thông qua tờ trình báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021	☐ Đồng ý	☐ Không Đồng ý	☐ Không có ý kiến
6	Thông qua Tờ tình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2022	☐ Đồng ý	☐ Không Đồng ý	☐ Không có ý kiến
7	Thông qua Mức chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2022	☐ Đồng ý	☐ Không Đồng ý	☐ Không có ý kiến
8	Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	☐ Đồng ý	☐ Không Đồng ý	☐ Không có ý kiến
9	Thông qua Nghị quyết Đại hội	☐ Đồng ý	☐ Không Đồng ý	☐ Không có ý kiến

Chữ ký xác nhận của cổ đông
(Ký và ghi rõ đầy đủ họ, tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ-ĐHĐCĐ	*Thanh Hóa, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số: 20/2022/QĐ-HĐQT ngày 19/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2022

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa tiến hành họp thường niên năm 2022 để tổng kết hoạt động năm 2021 và trình, thảo luận, thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền gồm:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 của Ban quản lý điều hành.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và chương trình công tác năm 2022.
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022 của Ban kiểm soát.
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
- Phương án phân chia cổ tức năm 2021 và tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2022.
- Phương án trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2022.
- Báo cáo về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty CP cấp nước Thanh Hóa năm 2022 thống nhất quyết nghị :

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và thông qua các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Cấp nước Thanh Hóa.

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và chương trình công tác năm 2022.

3. Thông qua Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra giám sát năm 2021 và Dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2022.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- Báo cáo kết quả HĐKD năm 2021;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021;

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021; Tỷ lệ cổ tức năm 2022 theo đề nghị của HĐQT như sau:

- Lợi nhuận sau thuế còn lại phân phối là : 40.849.433.775 đồng, trích:

+ Quỹ đầu tư phát triển 15% :	6.127.415.066 đồng
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi 15%:	6.127.415.066 đồng
+ Phân chia cổ tức bằng tiền 70%:	28.594.603.643 đồng

+ Tỷ lệ cổ tức năm 2021: 8,66 % / mệnh giá

- Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2022: 6,87 % / mệnh giá

6. Thông qua thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2022 (Theo tờ trình số 24/TTr-HĐQT về việc thông qua tiền lương, tiền thưởng, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát).

- Tiền lương của cán bộ quản lý chuyên trách bao gồm: (Chủ tịch HĐQT; Phó chủ tịch HĐQT; Tổng giám đốc; các Phó tổng giám đốc; Trưởng Ban kiểm soát và Kế toán trưởng công ty) thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty;

-Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng;

-Thù lao thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 2.000.000 đồng/người/tháng;

7. Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022: Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế.

9. Tổ chức thực hiện:

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2022.

- Các Ông, Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa ./.

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- UBCKNN; Sở GDCKHN
- UBND Tỉnh Thanh Hóa;
- HĐQT, BKS;
- Lưu văn thư, văn kiện ĐHĐCĐ.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Huy Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP NƯỚC THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20 /2022/QĐ-HĐQT	*Thanh Hóa, ngày 19 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.
- Căn cứ Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐQT ngày 05/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Triệu tập Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa vào ngày 24 tháng 6 năm 2022.

Điều 2. Thành phần tham dự

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.
- Cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 03/6/2022.
- Chi tiết thời gian, địa điểm và các tài liệu Đại hội sẽ được gửi đến quí Cổ đông trong thời gian theo qui định tại Điều lệ Công ty.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, và các Cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS.
- Như điều 3
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2800219549 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

Nguyễn Huy Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP NƯỚC THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25 /2022/QĐ-HĐQT	*Thanh Hóa, ngày 01 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.
- Căn cứ Quyết định số 20/2022/QĐ-HĐQT ngày 19/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa gồm các ông, bà có tên sau:

1. Ông Nguyễn Huy Nam	- Chủ tịch HĐQT	- Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Hùng Phương	- Phó Chủ tịch HĐQT	- Ủy viên
3. Ông Nguyễn Ngọc Cần	- Tổng Giám đốc	- Ủy viên
4. Ông Lê Sỹ Len	- Phó Tổng Giám đốc	- Ủy viên
5. Ông Dương Văn Hóa	- Phó Tổng Giám đốc	- Ủy viên
6. Ông Lê Ngọc Đỉnh	- Phó Tổng Giám đốc	- Ủy viên
7. Ông Lê Trung Hiếu	- Phó Tổng Giám đốc	- Ủy viên
8. Bà Lê Thị Hà	- Trưởng Ban kiểm soát	- Ủy viên
9. Ông Lê Văn Quí	- Trưởng phòng TCCB	- Ủy viên
10. Bà Nguyễn Thị Nga	- Kế toán trưởng	- Ủy viên
11. Ông Vũ Văn Hà	- Chánh văn phòng	- Ủy viên

Điều 2. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo đúng kế hoạch, nội dung và đảm bảo tính pháp lý. Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức Đại hội có thể huy động thêm một số cán bộ nghiệp vụ khác để giúp việc.

Điều 3. Các Ông (Bà) trong Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty và các Ông (Bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận: - HĐQT, BKS. - Như điều 3 - Lưu VP	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** M.S.D.N: 2800219549 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA TP. THANH HÓA T. THANH HÓA **Nguyễn Huy Nam**

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26 /2022/QĐ-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
V/v Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 19/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa gồm các ông, bà có tên sau:

1. Ông Nguyễn Huy Trường – Trưởng phòng KHVT - Trưởng ban
2. Ông Vũ Văn Hà – Chánh văn phòng - Ủy viên
3. Ông Lê Hoàng – Trưởng phòng CNTH - Ủy viên

Điều 2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông, cơ cấu và đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đảm bảo các qui định hiện hành của Nhà nước và các qui định tại Điều lệ Công ty.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các tổ chức, cá nhân là cổ đông của Công ty và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS.
- Như điều 3
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2800219549 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA T. THANH HÓA

Nguyễn Huy Nam